TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH- TP. HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ======o0o=======

Bản án số: 237/2021/KDTM-ST
Ngày: 29-12-2021
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông: **Nguyễn Văn Khánh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông: **Nguyễn Hữu Đệ**

2/ Bà: **Trần Thị Đông**

- Thư ký phiên toà: Bà: **Nguyễn Thị Hường**– Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà: **Nguyễn Thùy Dung**- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 25/2021/TLST-KDTM ngày 01/3/2021 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/QĐXXST-KDTM ngày 26/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2021/QĐST-KDTM ngày 13/12/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng **(**VPBank**).**

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Chí Cường - Chuyên viên xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 3310/2020/UQ-VPB ngày 24 tháng 11 năm 2020).

Bà Nguyễn Thủy Thanh - Chuyên viên xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 1836/2021/UQ-VPB ngày 08 tháng 7 năm 2021).

Bị đơn: Chị Lê Thị D, sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu 5 T, xã T1, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Ngô Thị H, sinh năm 1972
2. Chị Lê Thị D, sinh năm 1996
3. Chị Lê Thị H1, sinh năm 2000
4. Chị Lê Thị H2, sinh năm 2002
5. Chị Lê Thị T, sinh năm 2004
6. Anh Lê Tràng V, sinh năm 2006

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo theo pháp luật của chị T, anh V là bà Ngô Thị H3 (mẹ đẻ chị Thoa, anh Việt), sinh năm 1972, Địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Có mặt: Chị Thanh.

Vắng mặt: Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI D VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện gửi Tòa án ngày 06/01/2021 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (Sau đây gọi tắt là VPBank) do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Theo Hợp đồng cho vay số LN1811021039807 ký ngày 10/11/2018 và hợp đồng thẻ tín dụng 005-P-0722194 ký ngày 08/9/2019, bà Lê Thị D vay của VPBank tổng số tiền là 582,000,000 đồng (bằng chữ: năm trăm tám mươi hai triệu đồng), cụ thể như sau, cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số LN1811021039807 ký ngày 10/11/2018 (Khế ước nhận nợ lần 01/số LN1811021039807 ký ngày 13/11/2018).

Số tiền cho vay: 540,000,000 đồng.

Thời hạn vay: 120 tháng tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên.

Lãi suất và kỳ điều chỉnh: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là: 10,5%/năm. lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần vào các ngày 01/01/, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01/04/2019, mức điều chỉnh bằng: Lãi suất tiết kiệm VND tại quầy kỳ hạn 24 tháng theo mức tiền gửi cao nhất của Bên ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,5%/năm.

Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đã không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Mục đích: Bổ sung vốn kinh doanh/ mở rộng kinh doanh các sản phẩm chế biến từ gỗ.

Hợp đồng Thẻ tín dụng số 005-P-0722194 ký ngày 08/9/2018.

Hạn mức: 40,000,000 đồng (Bằng chữ: bốn mươi triệu đồng)

Loại thẻ: 005-MC StepUp Credit

Mục đích vay: Vay tiêu dùng.

Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay áp dụng theo biểu lãi suất cho vay

do VPBank quy định qua từng thời kỳ.

Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Tài sản bảo đảm:

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 80-5; tờ bản đồ số: 45; tại địa chỉ: Khu 5, T, T1, Đông Anh, TP Hà Nội có "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất" số CE 205085, số vào sổ cấp GCN QSDĐ:CS-ĐA 06288 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 21/09/2016. Chi tiết tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 4296/2018; Quyển số 04-2018 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Kinh Đô, thành phố Hà Nội.

Mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với tài sản thế chấp (theo *Điểm e, Khoản 2, Điều 5 - HĐTC*).

Quá trình thực hiện hợp đồng:

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Lê Thị D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với VPBank, nên toàn bộ dư nợ còn lại của khoản nợ trong các Hợp đồng tín dụng bị chuyển thành nợ quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận.

Tạm tính đến ngày 29/12/2021, bà Lê Thị D đã thanh toán cho VPBank tổng số tiền là: 85,698,360 đồng, trong đó trả nợ gốc 40,550,098 đồng và trả nợ lãi 45,148,262 đồng.

Tạm tính đến ngày 29/12/2021, bà Lê Thị D còn nợ VPBank số tiền là: **825,781,462đ** *(Bằng chữ: Tám trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm tám mốt nghìn bốn trăm sáu hai đồng)*, trong đó nợ gốc là: 541,144,489đ, nợ lãi là: 284,636,973đ.

Nay VPBank đề nghị Toà án giải quyết những vấn đề sau đây đối chị Lê Thị D:

Buộc chị Lê Thị D phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền lãi chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các theo Hợp đồng cho vay số LN1811021039807 ký ngày 10/11/2018 và hợp đồng thẻ tín dụng 005-P-0722194 ký ngày 08/9/2018 tính đến ngày 29/12/2021 số tiền là: **825,781,462đ** *(Bằng chữ: Tám trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm tám mốt nghìn bốn trăm sáu hai đồng)*, trong đó nợ gốc là: 541,144,489đ, nợ lãi là: 284,636,973đ.

Yêu cầu Tòa án tuyên bà Lê Thị D tiếp tục phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng nêu trên đến khi bà Lê Thị D thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

Yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án VPBank có quyền yêu cầu cơ quan

Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho VPBank, cụ thể như sau: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 80-5; tờ bản đồ số: 45; tại địa chỉ: Khu 5, T, T1, Đông Anh, TP Hà Nội có "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất" số CE 205085, số vào sổ cấp GCN QSDĐ:CS-ĐA 06288 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 21/09/2016. Chi tiết tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 4296/2018; Quyển số 04-2018 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Kinh Đô, thành phố Hà Nội.

Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, bà Lê Thị D có nghĩa vụ phải tiếp tục trả nợ cho đến khi thực tế trả hết khoản nợ.

Bà Lê Thị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là chị Lê Thị D và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tống đạt, niêm yết các văn bản: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án nhiều lần đến nhà để lấy lời khai nhưng chị D đều không có mặt ở nhà nên không thể lấy được lời khai của chị D.

Tại phiên tòa: Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc và tại tất cả các phiên tòa là không chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đối với bà Lê Thị D. Buộc bà Lê Thị D phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số nợ theo Hợp đồng cho vay số LN1811021039807 ký ngày 10/11/2018 và hợp đồng thẻ tín dụng 005-P-0722194 ký ngày 08/9/2018 tính đến ngày 29/12/2021 số tiền là: **825,781,462đ** *(Bằng chữ: Tám trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm tám mốt nghìn bốn trăm sáu hai đồng),* trong đó nợ gốc là: 541,144,489đ, nợ lãi là: 284,636,973đ. Kể từ ngày 30/12/2021 bà Lê Thị D tiếp tục phải chịu lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN1811021039807 ký ngày 10/11/2018 và hợp đồng thẻ tín dụng 005-P-

0722194 ký ngày 08/9/2018 cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp bà D không trả được nợ, Ngân hàng có quyền đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 80-5; tờ bản đồ số: 45; tại địa chỉ: Khu 5, T, T1, Đông Anh, TP Hà Nội có "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất" số CE 205085, số vào sổ cấp GCN QSDĐ:CS-ĐA 06288 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 21/09/2016. Chi tiết tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 4296/2018; Quyển số 04-2018 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Kinh Đô, thành phố Hà Nội lập để thu hồi nợ.

Bà Lê Thị D phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét về chủ thể tham gia giao kết hợp đồng tín dụng, mục đích của hợp đồng tín dụng thấy, việc ký kết hợp đồng giữa một bên là tổ chức tín dụng có tư cách pháp nhân và một bên là cá nhân có đăng ký kinh doanh, mục đích vay của bên vay nhằm bổ sung vốn lưu động kinh doanh nên tranh chấp giữa các bên là tranh chấp kinh doanh thương mại. Bị đơn có địa chỉ tại huyện Đông Anh. Căn cứ tư cách chủ thể tham gia ký kết giao dịch, căn cứ mục đích của giao dịch, trên cơ sở đối chiếu quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền xét xử của tòa án nhân dân tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, thì Tòa án nhân dân huyện Đông Anh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Ngay sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định tại các Điều 175, 177, 196, 208 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng vẫn vắng mặt. Như vậy, việc bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật tại Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội D: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng viết tắt là (VPBank) với bà Lê Thị D ký **Hợp đồng tín dụng số LN1811021039807 ký ngày 10/11/2018** Số tiền cho vay là: 540,000,000đồng. Thời hạn vay: 120 tháng tính từ ngày giải ngân vốn vay

đầu tiên. Lãi suất và kỳ điều chỉnh: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là: 10,5%/năm. lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần vào các ngày 01/01/, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01/04/2019, mức điều chỉnh bằng: Lãi suất tiết kiệm VND tại quầy kỳ hạn 24 tháng theo mức tiền gửi cao nhất của Bên ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,5%/năm. Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đã không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mục đích: Bổ sung vốn kinh doanh/ mở rộng kinh doanh các sản phẩm chế biến từ gỗ và **Hợp đồng Thẻ tín dụng số 005-P-0722194 ký ngày 08/9/2018.** Hạn mức: 40,000,000 đồng (Bằng chữ: bốn mươi triệu đồng) Loại thẻ: 005-MC StepUp Credit. Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay áp dụng theo biểu lãi suất cho vay do VPBank quy định qua từng thời kỳ. Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Để đảm bảo nghĩa vụ của mình tại (VPBank), bà Lê Thị D đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 80-5; tờ bản đồ số: 45; tại địa chỉ: Khu 5, T, T1, Đông Anh, TP Hà Nội có "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất" số CE 205085, số vào sổ cấp GCN:CS-ĐA 06288 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 21/09/2016 cho ông Lê Tràng Toàn. Việc thế chấp tài sản này đã được lập thành Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 4296/2018; Quyển số 04-2018 TP/CC-SCC/HĐGD ký kết ngày 10/11/2018 được chứng thực của Văn phòng công chứng Kinh Đô. Các bên đã đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Đông Anh, thành Phố Hà Nội ngày 12/11/2018 là đúng quy định.

Quá trình thực hiện hợp đồng đã ký kết bà D đã thanh toán một phần gốc cho khoản vay với số tiền: 40.550.098 đồng và 45.148.262 đồng tiền lãi của khoản vay. Từ đó đến nay, bà D vẫn tiếp tục trì hoãn không thực hiện đóng gốc theo như cam kết trong Hợp đồng tín dụng và các biên bản làm việc. (VPBank) đã nhiều lần liên hệ và làm việc trực tiếp, thông báo chuyển nợ quá hạn, thông báo yêu cầu khách hàng tự xử lý tài sản bảo đảm để trả nợ vay. Tuy nhiên, bà D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho (VPBank), vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên. Tính đến ngày 29/12/2021 bà Lê Thị D còn nợ (VPBank) tổng số tiền là: **825,781,462đ** *(Bằng chữ: Tám trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm tám mốt nghìn bốn trăm sáu hai đồng),* trong đó nợ gốc là: 541,144,489đ, nợ lãi là: 284,636,973đ.

Như vậy, bà Lê Thị D đã liên tục vi phạm nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi hàng tháng. Theo quy định tại Điều 282 Bộ luật Dân sự, bà D bị coi là vi phạm nghĩa vụ và trong hợp đồng ghi rõ trường hợp xảy ra bất đồng không

thể giải quyết được thì các bên đưa ra Toà án giải quyết. Vì vậy, Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có quyền khởi kiện.

Xét yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu bà Lê Thị D phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền: Tính đến ngày 29/12/2021 bà Lê Thị D còn nợ (VPBank) tổng số tiền là: **825,781,462đ** *(Bằng chữ: Tám trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm tám mốt nghìn bốn trăm sáu hai đồng),* trong đó nợ gốc là: 541,144,489đồng, nợ lãi trong hạn là: 5.408.144đồng, nợ lãi quá hạn là: 253.878.583đồng và nợ lãi chậm trả là: 25.350.246đồng việc tính lãi này theo đúng Luật các tổ chức tín dụng và phù hợp với Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn về lãi suất, nên được chấp nhận.

Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 80-5; tờ bản đồ số: 45; tại địa chỉ: Khu 5, T, T1, Đông Anh, TP Hà Nội có "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất" số CE 205085, số vào sổ cấp GCN:CS-ĐA 06288 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 21/09/2016 cho ông Lê Tràng Toàn, được lập thành Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 4296/2018; Quyển số 04-2018 TP/CC-SCC/HĐGD ký kết ngày 10/11/2018 được chứng thực của Văn phòng công chứng Kinh Đô và được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Đông Anh, thành Phố Hà Nội ngày 12/11/2018 có nội D và hình thức phù hợp nên là hợp đồng hợp pháp. Như vậy, Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp với quy định tại Điều 317, 318, 323 của Bộ luật dân sự, nên yêu cầu của ngân hàng là có căn cứ và cần được chấp nhận.

[3] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh: Yêu cầu của Nguyên đơn là phù hợp theo quy định của pháp luật, đề nghị Toà án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của Nguyên đơn được Toà án chấp nhận toàn bộ, theo quy định tại Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 30; khoản 1, Điều 35; điểm b, khoản 1, Điều 39; khoản 3, Điều 144; khoản 1, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 235; Điều 243; Điều 264; Điều 266; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 317, Điều 318, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Áp dụng Khoản 3 Điều 4 Luật thương mại 2005.

Căn cứ điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn về lãi suất.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đối với bà Lê Thị D.

Buộc bà Lê Thị D phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số nợ tính đến ngày 29/12/2021 theo Hợp đồng tín dụng số LN1811021039807 ngày 10/11/2018 và Hợp đồng Thẻ tín dụng số 005-P-0722194 ký ngày 08/9/2018 với tổng số tiền là: **825,781,462**đ (Bằng chữ: *Tám trăm hai mươi lăm triệu bẩy trăm tám mốt nghìn bốn trăm sáu hai đồng*). Kể từ ngày 30/12/2021 bà Lê Thị D tiếp tục phải chịu lãi đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số LN1811021039807 ngày 10/11/2018 và Hợp đồng Thẻ tín dụng số 005-P-0722194 ký ngày 08/9/2018 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật bà Lê Thị D không trả số nợ trên, Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 80-5; tờ bản đồ số: 45; tại địa chỉ: Khu 5, T, T1, Đông Anh, TP Hà Nội có "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất" số CE 205085, số vào sổ cấp GCN:CS-ĐA 06288 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 21/09/2016 cho ông Lê Tràng Toàn, đã thế chấp theo Hợp đồng công chứng số: 4296/2018; Quyển số 04-2018 TP/CC-SCC/HĐGD ký kết ngày 10/11/2018 được chứng thực tại Văn phòng công chứng Kinh Đô. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán khoản nợ, thì bà Lê Thị D vẫn phải tiếp tục trả số nợ gốc và lãi còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Về án phí: Bà Lê Thị D phải chịu 36.773.000 đồng (Ba mươi sáu triệu, bẩy trăm bẩy mươi ba nghìn đồng) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số

tiền tạm ứng án phí 16.945.00 đồng (Mười sáu triệu chín trăm bốn mươi năm nghìn đồng) tại biên lai thu số: AA/2019/0008872 ngày 25/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- *Toà án ND TP Hà Nội.*
- *Chi cục T.H.A huyện Đông Anh.*
- *VKS ND huyện Đông Anh.*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Khánh